TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** ---------- **Số:459/2025/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------&--------- *Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 463/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1969**

Nơi thường trú và trú tại: Tập thể X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã T, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn: Ông Lương Hữu T, sinh năm 1964**

Nơi thường trú và trú tại: Tập thể X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 05 tháng 12 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vũ Thị L và ông Lương Hữu T

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Lương Ngọc T1, sinh năm 1991 và Lương Hoàng V, sinh năm 2000

Anh T1 và anh V đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2.3. Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị L chịu cả **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả bà L **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0017734 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Tràng An,, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Ninh (Nay là UBND xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình) số 54 ngày 28/11/1990)*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu